TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Minh Đ (U), sinh năm 1977.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Theo Giấy ủy quyền chứng thực ngày 24/10/2019).

2/ **Bị đơn**:

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 20/8A Nguyễn Trọng Dân, khu phố 4, phường 3, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Diệp Phóng S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 933/4/1H đường L, phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 70, khu 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (Theo Giấy ủy quyền chứng thực số 1092 ngày 30/12/2019).

3/ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

+ Cháu Nguyễn Thị Phượng H, sinh năm 2005.

+ Cháu Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 2020.

Đại diện theo pháp luật của cháu H và cháu T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (mẹ ruột), địa chỉ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
+ Ông Võ Văn N, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Số 933/4/1H đường L, phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Lê Tâm Anh P, sinh năm 1978.
+ Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 65 Nguyễn Đình Chi, phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Chị Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
+ Chị Phạm Thị Kim L2, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Số 8D Lý Tự Trọng, khu phố 1, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Văn Q ngày 17/11/2016 có công chứng số 4281 quyển số 09TP/CC- SCC/HĐGD lập tại Phòng Công chứng số 2.

Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Kim L2 và bà Diệp Phóng S ngày 21/8/2018 có công chứng số 004075 quyển số 03TP/CC- SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng P.

Bà Diệp Phóng S được tiếp tục quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 1810,3m^2, thửa đất số 859, tờ bản đồ số 09, loại đất lúa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07168 ngày 19/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Diệp Phóng S, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đất Diệp Phóng S, đất Nguyễn Văn Tâm (chết), phần đất bà S tặng cho anh H.
+ Tây giáp đất Lê Văn C, đất Lê Văn L, đất Huỳnh Thế V.
+ Nam giáp đường bê tông, đất Nguyễn Văn T (chết), bờ kênh An Thạnh Thủy.
+ Bắc giáp đất bà Lê Thị Hồng L1.

Bà Diệp Phóng S được quyền sở hữu và quyền sử dụng phần đất có diện tích 822,2m^2 (phần đất số 1), thửa đất số 863, tờ bản đồ số 09, đất thổ 150m^2 + loại đất cây lâu năm 672,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07169 ngày 19/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Diệp Phóng S, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đường bê tông.
+ Tây giáp đất bà Diệp Phóng S.
+ Nam giáp phần đất bà S tặng cho anh H.
+ Bắc giáp đất bà Lê Thị Hồng L1.

Bà Diệp Phóng S tặng cho anh Nguyễn Đức H được quyền sở hữu và quyền sử

dụng phần đất có diện tích 250,7m^2 (phần đất số 2 + số 3), thửa đất số 863, tờ bản đồ số 09, đất thổ 50m^2 + loại đất cây lâu năm 200,7m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07169 ngày 19/12/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Diệp Phóng S, có vị trí như sau:

+ Đông giáp đường bê tông.

+ Tây giáp đất bà Diệp Phóng S.

+ Nam giáp đường bê tông.

+ Bắc giáp đất bà Diệp Phóng S.

(Tất cả đều có sơ đồ vị trí kèm theo)

Ông Nguyễn Minh Đ cùng các thành viên trong gia đình gồm bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Thị Phượng H, cháu Nguyễn Thị Kiều T (đại diện cho cháu H, T là bà Nguyễn Thị T) và anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ dỡ ngôi nhà có kết cấu BKCA1, cột bê tông đúc sẵn, kèm đòn tay gỗ, vách tường chưa tô hai mặt + lá, mái tole xi măng, nền xi măng có diện tích 48,16m^2 ra khỏi phần đất thuộc thửa 863 để trả lại đất cho bà Diệp Phóng S vào ngày 31/12/2023.

Các cây trồng trên đất của ai thì người đó được quyền tiếp tục sở hữu.

Bà Diệp Phóng S có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng để hỗ trợ công di dời nhà (đã nhận đủ tiền).

Ông Nguyễn Văn Q hỗ trợ cho ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng để hỗ trợ công di dời nhà (đã nhận đủ tiền).

Thời gian thực hiện việc giao đất cho anh Nguyễn Đức H ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà S, anh H có quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo qui định của Luật Đất đai và điều chỉnh lại hiện trạng sử dụng theo sơ đồ kèm theo (Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S, anh Hạnh theo Quyết định khi bà S, anh H có yêu cầu).

2.2 Các vấn đề khác: Hộ ông Nguyễn Minh Đ (gồm ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Thị Phượng H, cháu Nguyễn Thị Kiều T (đại diện cho cháu H, T là bà Nguyễn Thị T) và anh Nguyễn Đức H) và bà Diệp Phóng S thống nhất tự thỏa thuận giải quyết.

2.3 Chị Lê Thị Hồng L1 có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện độc lập nên đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Hồng L1.

2.4 Anh Lê Tâm Anh P, chị Nguyễn Thị Trúc L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện độc lập nên đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Lê Tâm Anh P, chị Nguyễn Thị Trúc L.

2.5 Về án phí: Bà Diệp Phóng S tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Đức H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.312.500 đồng nhưng bà S tự nguyện nộp thay anh H. Ông Nguyễn Minh Đ cùng các thành viên trong gia đình gồm bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Thị Phượng H, cháu Nguyễn Thị Kiều T (đại diện cho cháu H, T là bà Nguyễn Thị T) và anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà S tự nguyện nộp thay ông Nguyễn Minh

Đ cùng các thành viên trong gia đình gồm bà Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Thị Phượng H, cháu Nguyễn Thị Kiều T (đại diện cho cháu H, T là bà Nguyễn Thị T) và anh Nguyễn Đức H. Do đó, bà Diệp Phóng S có nghĩa vụ nộp tổng cộng 1.612.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016079 ngày 29/10/2019 nên bà S tiếp tục nộp 1.312.500 đồng.

Do ông Nguyễn Minh Đ thời điểm năm 2019 thuộc diện hộ nghèo, được miễn nộp án phí nên không phải hoàn lại.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Hồng L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017026 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Hoàn lại cho ông Lê Tâm Phương A và chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017025 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kiều Oanh